


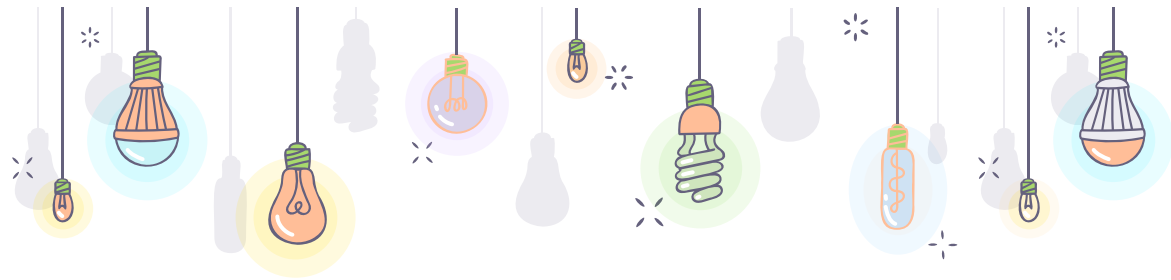
An illustration featuring a large, glowing lightbulb with radiating lines, symbolizing an idea or innovation. Two stylized figures, a woman on the left and a man on the right, stand on a patch of ground with blue foliage. The woman is wearing a long blue coat and the man is wearing a blue shirt and black pants. To the right of the lightbulb, the letters 'INT' are displayed in a large, brown, sans-serif font.



Nội dung chính

1. Thông tin tổng quát môn học
2. Các công việc của SV (Quy định môn học)
3. Đánh giá môn học
4. Giảng viên





01



THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Mô tả

- Tên môn học: **Quản lý dự án Công nghệ thông tin**
(Information Technology Project Management - IS208)
- Trình bày các khái niệm và kiến thức cơ bản liên quan đến việc **quản lý một dự án công nghệ thông tin**, bao gồm: quản lý phạm vi, quản lý tiến độ, chi phí, chất lượng, nguồn nhân lực, rủi ro, truyền thông, các bên liên quan, mua sắm và quản lý tích hợp.
- Mô tả những yêu cầu về kỹ năng và kỹ thuật đối với người quản lý dự án.
- Cung cấp một số phương pháp và các phần mềm hỗ trợ quản lý dự án CNTT.

Mục tiêu

- **G1:** Hiểu và trình bày, áp dụng được các khái niệm cơ bản liên quan đến quản lý dự án CNTT, vai trò của quản lý dự án, các giai đoạn trong quản lý dự án CNTT, đầu vào và đầu ra của các giai đoạn, tiêu chuẩn, công cụ và kỹ thuật trong quản lý dự án CNTT.
- **G2:** Có kỹ năng làm việc trong nhóm nhỏ, Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả. Có kỹ năng thuyết trình và viết báo cáo về dự án. Có khả năng đặt câu hỏi và phản biện về dự án.
- **G3:** Có khả năng sử dụng các công cụ và phần mềm hỗ trợ quản lý dự án

Nội dung

- Chương 1: Các khái niệm về dự án
- Chương 2: Cơ cấu quản lý dự án
- Chương 3: Các quy trình quản lý dự án
- Chương 4: Quản lý phạm vi dự án
- Chương 5: Quản lý thời gian dự án
- Chương 6: Quản lý chi phí dự án
- Chương 7: Quản lý chất lượng dự án
- Chương 8: Quản lý nhân lực trong dự án
- Chương 9: Quản lý rủi ro
- Chương 10: Quản lý truyền thông
- Chương 11: Quản lý mua sắm
- Chương 12: Quản lý các bên liên quan
- Chương 13: Quản lý tích hợp



Tài liệu tham khảo

- [1] Slides bài giảng Quản lý dự án CNTT, Khoa HTTT, Đại học CNTT.
- [2] Ngô Trung Việt, 2010, Quản lý dự án CNTT,, NXB ĐHQG-HCM
- [3] Phạm Thúc Trung, Bài giảng Quản trị dự án tin học, Khoa CNTT Đại học Cần Thơ.
- [4] **A Guide to the Project Management Body of Knowledge 6th, Project Management Institute, 2017. (PMBOK)**
- [5] A Guide to the Project Management Body of Knowledge 7th, Project Management Institute, 2021. (PMBOK)
- [6] Kathy Schwalbe, Information Technology Project Management, 9th edition, Cengage, 2019.

Phần mềm hỗ trợ thực hành

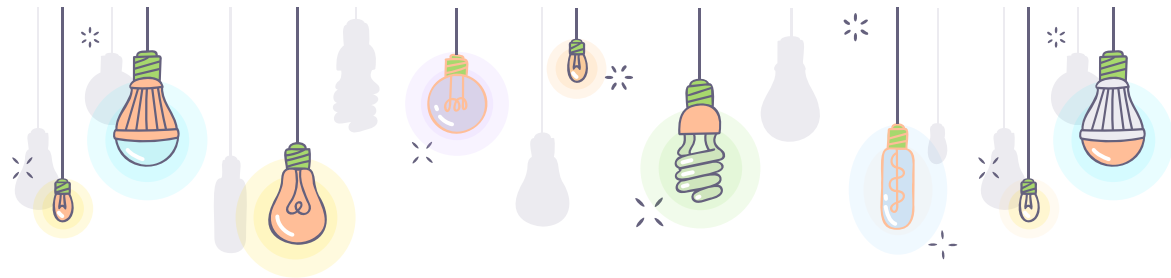
- Microsoft Project
- Các công cụ hỗ trợ quản lý dự án (?)



02

CÁC CÔNG VIỆC CỦA SV

**QUY ĐỊNH MÔN HỌC
NHIỆM VỤ CỦA SINH VIÊN**





No pain, no gain



Quy định

- Thực hiện báo cáo đồ án môn học (nhóm tối đa 5 sinh viên) báo cáo định kỳ đầy đủ, nộp báo cáo và trình bày chi tiết vào tuần 6 của lớp Thực hành.
- Phương pháp học tập của sinh viên tại lớp, về nhà: thực hành xử lý tình huống tại lớp và làm đầy đủ bài tập về nhà.
- Các quy định của môn học:
 - Dự lớp: đầy đủ. Lớp học bắt đầu lúc 7h45 (đối với lớp sáng), 13h15 (đối với lớp chiều).
 - Bài tập: tại lớp, về nhà và đồ án môn học
 - Hình thức thi cuối kỳ: tự luận + trắc nghiệm

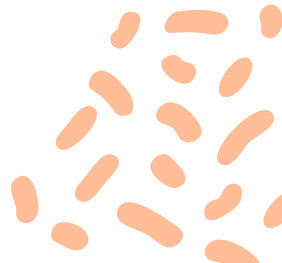
Công việc của

- **Cá nhân:**

- Tham dự lớp
- Bài tập cá nhân
- Giữa kỳ
- Cuối kỳ

- **Nhóm:**

- Bài tập nhóm (&Seminar)
- Đồ án (&BTTH)



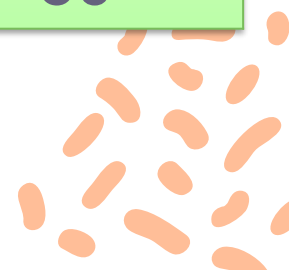




03

ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC



Đánh giá môn học



No.	Tasks	Ratio (%)
1	Thực hành (Đồ án môn học)	20
2	Giữa kỳ	20
3	Quá trình	10
4	Thi cuối kỳ lý thuyết	50

Điểm cộng

Bonus 1

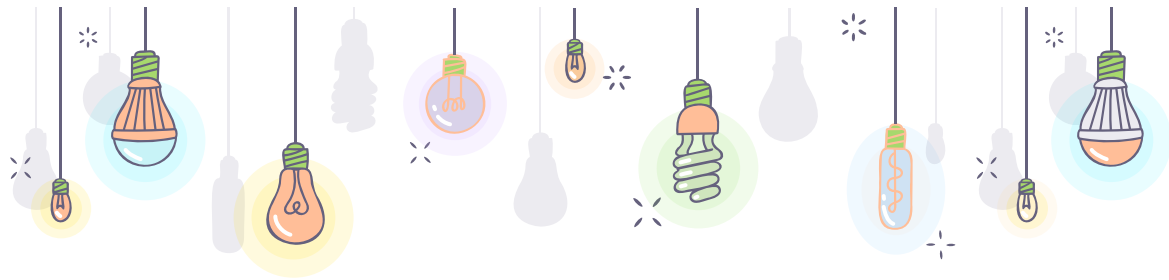
Sự sáng tạo, kiểm lỗi



Bonus 2

Q & A, BT tại lớp





4. GIẢNG VIÊN

- ThS. Tạ Việt Phương
- phuongtv@uit.edu.vn



- Mail Subject: có Tên lớp – Tên môn học
- Nội dung mail: có Tên SV và MSSV (hoặc tên nhóm)

Q & A

ThS. Ta Viet Phuong
phuongtv@uit.edu.vn

